

中華大學學生住宿同意書

Đại Học Trung Hoa

Bản Cam kết ký túc xá

[本同意書事關個人權益請詳細閱讀]

Thỏa thuận này có liên quan đến quyền cá nhân, vui lòng đọc kỹ

學生姓名 Tên học sinh		學號 Số học sinh		性別 Giới tính	<input type="checkbox"/> 男 M <input type="checkbox"/> 女 F	系級 Ngành	
手機電話 Số điện thoại		戶籍地址 Địa chỉ					
家長或監護人 姓名 Họ tên người thân		家長或監護人 電話 SDT người thân		關係 Quan hệ			

一、本校為確保學生宿舍住宿安全與安寧，輔導學生培養良好生活習慣與自我管理之目標，特訂定「中華大學學生宿舍住宿管理辦法」與本同意書。

Để đảm bảo sự an toàn và yên tĩnh trong ký túc xá sinh viên, đồng thời hướng dẫn sinh viên hình thành thói quen sinh hoạt tốt và mục tiêu tự quản lý, trường chúng tôi đã xây dựng "Ban quản lý KTX nhà trường" và thỏa thuận này.

二、本人申請住宿同意遵守「中華大學學生宿舍住宿管理辦法」及相關規定。

Tôi đăng ký chỗ ở và đồng ý tuân theo "Ban quản lý KTX nhà trường" và các quy định liên quan.

三、本同意書之終止

Kết thúc hợp đồng cần chú ý các mục :

(一)、未申請到宿舍床位。

Chưa đăng ký được vị trí giường

(二)、住宿期間申請退宿經核准並辦妥相關退宿手續及於期限內搬離宿舍。

Đơn xin trả phòng trong thời gian lưu trú được chấp thuận và các thủ tục trả phòng liên quan được hoàn thành và ký túc xá được chuyển ra ngoài trong thời hạn.

(三)、住滿一學年（不含寒暑假）並於公告期限內搬離宿舍。

Sống trong ký túc xá một năm học (không tính kỳ nghỉ đông và nghỉ hè) và chuyển ra khỏi ký túc xá trong thời gian đã thông báo

四、遇有重大傳染性疾病，須配合學校實施搬遷，不得異議或要求任何賠償。

Trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm nặng cần phối hợp với nhà trường thực hiện việc di dời, không được phản đối hay đòi bồi thường.

五、為使寢室床位有合理充分使用，本校得依實際情況調整寢室、床位。

Để sử dụng hợp lý và đủ giường KTX, nhà trường có thể điều chỉnh KTX, giường theo tình hình thực tế.

六、申請到床位學生，須於規定期限內(依生輔組公告)繳交住宿保證金 3,000 元始保有床位。

Sinh viên đăng ký giường phải đóng tiền đặt cọc ở 3.000 nhân dân tệ trong thời hạn quy định (theo thông báo của Tổ hỗ trợ sinh viên) để giữ giường.

七、住宿期限為一學年，住宿期間除因畢業、休學、退學或其他疾病或具攻擊性精神疾病等情況經核准退宿，得依「中華大學學生住宿費繳費及退費辦法」申請退費外，其餘情況概不退費。

Thời gian lưu trú là một năm học. Trong thời gian lưu trú, ngoại trừ trường hợp rời đi được chấp thuận do tốt nghiệp, đình chỉ học tập, thôi học, hoặc các bệnh khác hoặc bệnh tâm thần tích cực, có thể nộp đơn xin hoàn lại tiền theo "Thủ tục thanh toán và hoàn trả phí ăn ở của sinh viên Đại học Chung Hua". Trong các trường hợp khác, sẽ không được hoàn trả.

八、住宿滿一學年（不含寒暑假），經關舍檢查，宿舍無損壞、環境清潔且宿舍鑰匙完整歸還者，保證金無息退還。未住滿一學年者，保證金不予退還。

Tiền đặt cọc sẽ được hoàn trả không tính lãi nếu ký túc xá đã hoàn thành một năm học (không tính kỳ nghỉ đông và nghỉ hè), và ký túc xá được phát hiện không bị hư hại, môi trường sạch sẽ và chìa khóa ký túc xá được trả lại nguyên vẹn sau khi kiểm tra ký túc xá. Tiền đặt cọc sẽ không được hoàn lại đối với những người không sống đủ một năm học.

九、違規處罰

Hình phạt đối với vi phạm

(一) 留宿賓客或違反進入異性宿舍規定或帶異性進入浴室沐浴者，違規者各罰款新臺幣 3,000 元。

Khách qua đêm hoặc vi phạm quy định vào ký túc xá của người khác giới hoặc đưa người khác giới vào phòng tắm để tắm, mỗi người vi phạm sẽ bị phạt 3.000 Đài tệ.

- (二) 讓予床位或頂替床位者，雙方各罰該宿舍費三倍罰款。

Những người nhường giường hoặc thay thế giường, cả hai bên sẽ bị phạt gấp ba lần phí ký túc xá.

- (三) 未具住宿權擅自留宿者，依入住日數處以公告日額 10 倍罰款，惟罰款總額不逾當期住宿費二倍。

Những người không có quyền ở lại qua đêm sẽ bị phạt gấp 10 lần số tiền được công bố hàng ngày dựa trên số ngày họ ở lại, nhưng tổng số tiền phạt không được vượt quá hai lần phí lưu trú hiện hành.

- (四) 借用臨時感應式 IC 卡，因故遺失或損壞且未按時歸還賠償者，罰款新臺幣 200 元。非一般生得繳新臺幣 500 保證金（含鑰匙、IC 卡），離校時退還。

Mượn thẻ IC quy nạp tạm thời, bị mất hoặc hư hỏng vì lý do nào đó và không trả lại tiền bồi thường đúng hạn sẽ bị phạt 200 Đài tệ. Sinh viên không bình thường phải trả tiền đặt cọc 500 Đài tệ (bao gồm chìa khóa và thẻ IC), số tiền này sẽ được hoàn trả khi rời trường.

- (五) 宿舍冷氣相關設備，因不當使用或人為因素破壞而致損壞，依修繕費用照價賠償。

Nếu thiết bị liên quan đến điều hòa không khí trong ký túc xá bị hư hỏng do sử dụng không đúng cách hoặc do yếu tố con người thì sẽ phải bồi thường theo chi phí sửa chữa.

- (六) 宿舍偷竊，取消在校申請宿舍權及住宿資格。

Trộm cắp đồ trong ký túc xá sẽ hủy bỏ quyền đăng ký vào ký túc xá và tư cách sống trong trường.

- (七) 使用宿舍相關資源(設施)營利者，視情節輕重，得處以新臺幣 10,000 元以下之罰款。

Những người sử dụng các tài nguyên (cơ sở vật chất) liên quan đến ký túc xá để kiếm lợi có thể bị phạt tới 10.000 Đài tệ tùy theo mức độ nghiêm trọng của vụ việc

- (八) 寢室內烹煮食物者，罰款新臺幣 3,000 元。

Bất cứ ai nấu thức ăn trong ký túc xá sẽ bị phạt 3.000 Đài tệ.

- (九) 若因故意或過失致使他人傷害或宿舍建築、財物損害者，應負公共危險責任及損害賠償責任。

Những người gây thương tích cho người khác hoặc làm hư hại các tòa nhà hoặc tài sản của ký túc xá do hành động cố ý hoặc cẩu thả phải chịu trách nhiệm về nguy hiểm công cộng và bồi thường thiệt hại.

- (十) 逾期完成遷出手續者，每逾一日每床逐日累計罰款新臺幣 1,000 元；逾期未歸還鑰匙罰款新臺幣 500 元；未完成寢室清潔復原或留置私人廢棄物者，應罰清潔費每人新臺幣 1,000 元。

Những người hoàn thành thủ tục chuyển đi trong thời hạn sẽ bị phạt 1.000 Đài tệ mỗi giường mỗi ngày; những người không trả lại chìa khóa trong thời hạn sẽ bị phạt 500 Đài tệ; những người không hoàn thành việc dọn dẹp và dọn dẹp. trùng tu ký túc xá hoặc để lại chất thải cá nhân sẽ bị phạt Phí vệ sinh là 1.000 NTD mỗi người.

以上違規處罰（除第四、五、八、十款外）視情節輕重得取消在校申請宿舍權及住宿資格，且不退還已繳交之宿舍費。若拒繳罰款者，則依本校學生獎懲實施規定議處。

Vi phạm các quy định trên (trừ mục 4, 5, 8, 10) nếu bị phạt có thể bị hủy quyền đăng ký ở KTX và tư cách ở KTX tại trường tùy theo mức độ nặng nhẹ mà phải trả KTX. lệ phí sẽ không được hoàn lại. Ai không chịu nộp phạt sẽ bị xử phạt theo quy chế thực hiện khen thưởng, xử phạt của nhà trường đối với học sinh.

十、住宿期滿遷出宿舍時應依規定將寢室打掃乾淨恢復原狀，私人物品未清除、違禁物品未按時領回者視同廢棄物，由校方逕行處理，住宿生不得異議或要求任何賠償。宿舍原有設備如有毀壞或遺失者，應依財產清單價值表之規定賠償。

Khi chuyển ra khỏi ký túc xá khi hết thời gian ở ký túc xá, ký túc xá cần được dọn dẹp sạch sẽ và trả lại hiện trạng ban đầu theo quy định, nếu không thu dọn đồ đạc cá nhân hoặc không trả lại các vật dụng bị cấm đúng hạn sẽ bị thu hồi. được xử lý như chất thải và sẽ được nhà trường trực tiếp xử lý, sinh viên ký túc xá không được phản đối hoặc yêu cầu bất kỳ khoản bồi thường nào. Nếu thiết bị ban đầu của KTX bị hư hỏng, mất mát thì được bồi thường theo quy định tại Bảng giá trị kiểm kê tài sản.

十一、為確保住宿安全及協助學生養成正常作息，住宿生需刷卡感應方能進入宿舍，凌晨 01：00-05：00 宿舍實施斷網。

Để đảm bảo an toàn cho ký túc xá và giúp sinh viên hình thành nề nếp sinh hoạt bình thường, sinh viên ký túc xá cần quét thẻ cảm biến để vào ký túc xá. 01:00 -05:00 ngắt kết nối Internet sẽ được thực hiện trong ký túc xá.

十二、親友來訪應持證件登記，訪客須於晚間 9 時前離開宿舍。

Người thân và bạn bè nên đăng ký với giấy chứng nhận của họ khi đến thăm và khách phải rời khỏi ký túc xá trước 9:00 tối.

十三、為提升住宿生防災觀念，住宿期間應參加宿舍各項防災演練。

Để nâng cao nhận thức về phòng chống thiên tai của sinh viên nội trú, họ nên tham gia vào các cuộc diễn tập phòng chống thiên tai khác nhau trong ký túc xá trong thời gian lưu trú.

十四、安全管制規定事項

Những quy định an toàn

- (一) 不得留宿親友、同學、外賓。

Người thân, bạn bè, bạn học và khách bên ngoài không được ở lại qua đêm.

- (二) 為維護宿舍安全，男女生進出異性宿舍須經住服中心（假日值班教官）核准後，依規定穿著識別背心後始得進入，惟每日十七時至翌日八時一律不得進出或逗留異性宿舍。違反上述規定者依本同意書第九點第一項第一款規定論處。宿舍搬遷時之開放時間及規定另行公告之。

Để duy trì sự an toàn của ký túc xá, sinh viên nam và nữ phải được sự chấp thuận của Trung tâm dịch vụ nội trú (người hướng dẫn nhiệm vụ kỳ nghỉ) để ra vào ký túc xá của người khác giới và họ chỉ có thể vào sau khi đeo giấy tờ tùy thân mặc áo khoác phục vụ đúng quy định, ở ký túc xá khác giới. Người nào vi phạm các quy định trên sẽ bị xử lý theo quy định tại khoản 1 điểm thứ 9 của Hiệp định này. Giờ mở cửa và quy định di dời ký túc xá sẽ được thông báo riêng.

- (三) 不得在宿舍內存放違禁品及易燃物品(如: 酒、煙火、爆竹、汽油、麻將、麻將桌等)。

Không tàng trữ đồ lậu và đồ dễ cháy nổ (như rượu, pháo hoa, pháo nổ, xăng, mật chược, bàn mật chược, v.v.) trong ký túc xá.

- (四) 不得在宿舍內炊膳。

Không được nấu ăn trong ký túc xá.

- (五) 除電鬚刀、吹風機、檯燈、電腦、電風扇、路由器外，寢室內不得使用及放置高耗電(500W 以上)、有安全顧慮之電器。

Ngoại trừ dao cạo điện, máy sấy tóc, đèn bàn, máy tính, quạt điện và bộ định tuyến, các thiết bị điện có mức tiêu thụ điện năng cao (trên 500W) và có liên quan đến an toàn đều không được phép sử dụng hoặc đặt trong ký túc xá.

- (六) 不得在宿舍內飼養或餵食動物。

Động vật không được giữ hoặc cho ăn trong ký túc xá.

- (七) 宿舍內應保持寧靜、不得喧嘩、爭吵及鬥毆。

Ký túc xá phải được giữ yên tĩnh và không được gây ồn ào, cãi vã và đánh nhau.

- (八) 宿舍內嚴禁賭博、吸菸、飲酒、吸毒或其他有違善良風俗之行為。

Nghiêm cấm cờ bạc, hút thuốc, uống rượu, sử dụng ma túy hoặc các hành vi vi phạm thuần phong mỹ tục trong ký túc xá.

- (九) 不得擅自調動寢室及床位。

Ký túc xá và giường không được phép di chuyển mà không được phép.

(十)離開寢室應該關閉電源並鎖好門窗；不得有妨礙他人之聲響及行動。

Khi rời khỏi ký túc xá, bạn nên tắt điện và khóa cửa ra vào và cửa sổ, không được gây ồn ào hoặc có hành động cản trở người khác.

(十一)不可在宿舍內從事政治及宗教性之活動，以免干擾他人之生活秩序或影響宿舍之安寧。

Không tham gia các hoạt động chính trị và tôn giáo trong ký túc xá, để không làm xáo trộn trật tự sinh hoạt của người khác hoặc ảnh hưởng đến sự yên tĩnh của ký túc xá.

(十二)發生緊急竊盜或重大意外事故時，生輔組成員、舍監、宿舍輔導員及學生宿舍自治會幹部得協同教官，進入寢室檢查或處理（現場需保持完整），必要時得報警處理。

Trong trường hợp trộm cắp khẩn cấp hoặc tai nạn nghiêm trọng, các thành viên của nhóm hỗ trợ sinh viên, giám sát viên ký túc xá, cố vấn ký túc xá và cán bộ của hiệp hội tự quản ký túc xá sinh viên phải hợp tác với người hướng dẫn để vào ký túc xá để kiểm tra hoặc xử lý (hiện trường phải được giữ nguyên vẹn), và gọi cảnh sát nếu cần thiết.

(十三)於宿舍違規吸菸(含電子菸)者，予以勒令退宿，並於一週內遷出宿舍，住宿費及保證金不予退還。

Những người hút thuốc bất hợp pháp (bao gồm cả thuốc lá điện tử) trong ký túc xá sẽ bị yêu cầu rời khỏi ký túc xá và chuyển ra khỏi ký túc xá trong vòng một tuần. Phí ăn ở và tiền đặt cọc sẽ không được hoàn trả.

(十五)如有重大違規行為，除通知學生家長與班級導師外，並依本校學生獎懲實施規定議處。

Trường hợp vi phạm nặng, ngoài việc thông báo cho cha mẹ học sinh và giáo viên chủ nhiệm lớp, còn xử phạt học sinh theo quy chế thực hiện khen thưởng, xử phạt học sinh của nhà trường.

(十六)違反住宿管理辦法一次扣 10 點或累計達 10 點者，即勒令退宿其住宿保證金不予退還。

Bất kỳ ai vi phạm các quy định quản lý chỗ ở và bị trừ 10 điểm cùng một lúc hoặc đạt tổng điểm 10 sẽ bị yêu cầu rời khỏi khách sạn và tiền đặt cọc chỗ ở sẽ không được hoàn trả.

(十七)住宿報到時，憑住宿費及保證金繳費單據領取寢室鑰匙。

Khi đăng ký chỗ ở, chìa khóa ký túc xá sẽ được lấy cùng với phí chỗ ở và biên lai thanh toán tiền đặt cọc.

(十八)本同意書如有未盡事宜，悉依「中華大學學生宿舍住宿管理辦法」及相關規定辦理。

Khi đăng ký chỗ ở, khóa ký túc xá sẽ nhận được cùng với phí chỗ ở và biên lai thanh toán tiền đặt chỗ.

本校為蒐集學生住宿同意書暨生活公約之個人基本資料，依個人資料保護法第 8 條規定向您告知下列事項：

Để thu thập thông tin cá nhân cơ bản của thỏa thuận chỗ ở và thỏa thuận cuộc sống của học sinh, nhà trường thông báo cho bạn những điều sau đây theo Điều 8 của Đạo luật bảo vệ dữ liệu cá nhân vấn đề:

1. 蒐集之目的：為辦理住宿生進住宿舍及閱讀知悉住宿相關規範。

Mục đích thu thập: để sinh viên vào KTX đọc và hiểu các quy định có liên quan của KTX.

2. 個人資料利用之期間、對象及地區：本校將於校務地區進行必要之業務聯繫；利用期間至您畢業為止。

Thời gian, mục tiêu và khu vực sử dụng dữ liệu cá nhân: nhà trường sẽ tiến hành các liên hệ công việc cần thiết trong khu vực trường học, thời gian sử dụng là cho đến khi bạn tốt nghiệp

3. 個人資料利用方式：本校利用您的資料進行各項聯繫與住宿管理。

Cách sử dụng dữ liệu cá nhân: Nhà trường sử dụng dữ liệu của bạn cho nhiều mục đích liên hệ và quản lý chỗ ở. .

4. 有關學生宿舍住宿問題請洽本校學務處住宿服務中心(電話 03-5186166-68)。

Mọi thắc mắc về chỗ ở ký túc xá sinh viên vui lòng liên hệ Trung tâm phục vụ chỗ ở thuộc Phòng Giáo vụ nhà trường (ĐT: 03-5186166-68).

我已閱讀並接受上述同意書內容。

Tôi đã đọc và chấp nhận nội dung cam kết bên trên.

當事人簽名

(請親簽)

Ký tên

(Tận tay ký tên)

年 月 日